TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2024/HNGD-ST Ngày: 25-9-2024 *Về việc: Ly hôn.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Lan.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga
Bà Ngô Thị Như Hoa
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên tòa: Nguyễn Thu Trà
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 140/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, về việc: Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐH-HNGĐ ngày 09/9/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Dương Kim Q, sinh năm 1992, vắng mặt.
- *Bị đơn*: Chị Lý Thị H, Sinh năm 1994, vắng mặt.

Cùng trú tại: Tổ I, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Dương Kim Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Lý Thị Hòa kết H1 trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/05/2012 tại UBND phường T, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, khoảng hai năm gần đây phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Chị H đã bỏ đi làm ăn xa từ đầu năm 2023, vợ chồng sống ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Nay, anh Q thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh Q đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lý Thị H;

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Dương Phúc Đ, sinh ngày 18/3/2013 và cháu Dương Thị Ngọc H2, sinh ngày 22/01/2016. Anh Q có nguyện vọng nuôi cả 2 cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không đề nghị tòa án giải quyết;

- Công nợ chung: Không có, không đề nghị tòa án giải quyết;

- Về án phí: Anh Q tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định.

Quá trình giải quyết, Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Lý Thị H đều vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Tòa án không thể thực hiện việc

cấp, tống đạt, thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; thông báo về kết quả các phiên họp; quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định và tiến hành xác minh như sau:

Ông Bàn Tiến P - Tổ trưởng tổ I, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình cung cấp như sau: Về quan hệ hôn nhân, anh Dương Kim Q và chị Lý Thị H có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Hiện nay, anh Q và chị H không chung sống với nhau, chị H bỏ nhà đi làm ăn xa, cụ thể chị làm ở đâu thì ông không biết rõ. Tuy nhiên, ông thấy gia đình anh Q bảo thỉnh thoảng chị H có gọi điện về. Về nguyên nhân cụ thể dẫn đến mâu thuẫn hai vợ chồng, ông không được biết. Về con chung, hai anh chị Q và H có 02 con chung là cháu Dương Phúc Đ, sinh ngày 18/3/2013 và chị Dương Thị Ngọc H2, sinh ngày 22/01/2016. Hiện cả hai cháu đang ở cùng bố và ông bà nội. Về tài sản chung và công nợ chung, tôi không nắm rõ.

Bà Bàn Thị T – Mẹ chị Lý Thị H cung cấp như sau: Về quan hệ hôn nhân, anh Dương Kim Q và chị Lý Thị H có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình vào năm 2012. Sau khi kết hôn, anh Q và chị H sống cùng bố mẹ tại tổ I, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Tôi có được biết việc anh Q ly hôn chị H. Anh Q có nói với tôi, thời điểm đầu năm 2023, chị H đi làm ăn xa, địa chỉ làm việc ở đâu thì tôi không biết, sau đó có nhắn tin cho anh Q là muốn ly hôn, không muốn sống cùng nữa vì hết tình cảm. Lúc còn sống chung với nhau, hai vợ chồng không có xích mích căng thẳng. Tôi có khuyên chị H hàn gắn trở lại, nhưng chị H không đồng ý. Trong thời gian chị H đi làm ăn xa, khoảng 1 tuần 1 lần chị H vẫn gọi điện cho các con để hỏi thăm sức khỏe. Tết năm 2024, chị H có về ăn tết. Về con chung, anh Q và chị H có 02 con chung là cháu Dương Phúc Đ, sinh ngày 18/3/2013 và Dương Thị Ngọc H2, sinh ngày 22/01/2016. Hiện nay, hai cháu đang ở cùng ông bà nội và bố.

Anh Bàn Tiến T1 - Hàng xóm cung cấp như sau: Về quan hệ hôn nhân, anh có được biết anh Q và chị H có tổ chức cưới hỏi vào năm 2012. Sau khi kết hôn, hai anh chị ở cùng bố mẹ chồng. Tuy nhiên đến khoảng đầu năm 2023, anh thấy chị H đi làm ăn xa, cụ thể làm ở đâu thì anh không rõ. Sau đó, anh được biết hai anh chị đang làm thủ tục ly hôn. Về nguyên nhân cụ thể dẫn đến ly hôn thì anh không rõ. Trong quá trình bỏ đi thì anh thấy chị H vẫn thỉnh thoảng gọi điện cho các con hỏi thăm. Về con chung, hai anh chị có 02 con chung là cháu Đ và cháu H2. Hiện hai cháu đang ở cùng bố và ông bà nội. Về tài sản chung và công nợ chung, tôi không biết.

Anh Vũ Thế S – Cán bộ công an phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình cung cấp như sau: Công dân Lý Thị H, sinh ngày 06/9/1994, căn cước công dân số 017194003269 cấp ngày 28/01/2023 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ I, phường T, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân căn cứ thực trạng hôn nhân giữa vợ chồng anh Q và chị H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Kim Q được ly hôn với chị Lý Thị H. Về con chung: có 02 con chung là Dương Phúc Đ, sinh ngày 18/3/2013 và Dương Thị Ngọc H2, sinh ngày 22/01/2016. Giao 02 con chung cho anh Q trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, anh Q chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Q khai không có gì, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: căn cứ quy định Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q1, chấp nhận anh Q tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn chị Lý Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ I, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành gửi các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Sau khi đã điều tra xác minh, thu thập chứng cứ đầy đủ, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án :

Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Kim Q và chị Lý Thị H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Anh Q cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Chị H đã bỏ đi làm ăn xa, sinh sống ở đâu anh không biết, thỉnh thoảng có về và có gọi điện hỏi thăm con. Vợ chồng sống ly thân không còn sống chung. Nay, anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Hội đồng xét xử xét thực trạng cuộc sống chung vợ chồng Chị H và Anh Q, qua kết quả xác minh cho thấy cuộc sống chung tồn tại rất nhiều mâu thuẫn, chị H bỏ đi làm ăn xa từ đầu năm 2023, rất ít khi về thăm gia đình. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không có cuộc sống chung. Từ nhận định trên thấy rằng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Q.

Về con chung: Chị H và Anh Q có 02 con chung là Dương Phúc Đ, sinh ngày 18/3/2013 và Dương Thị Ngọc H2, sinh ngày 22/01/2016. Xét thấy anh Q có nguyện vọng nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, về phía chị H đi làm ăn xa, không thường xuyên về thăm gia đình. Hơn nữa, các con cũng có nguyện vọng được ở với bố vì mẹ thường xuyên không có nhà, đi làm ăn xa, chỉ gọi điện về hỏi thăm các con. Do đó, để tạo điều kiện tốt nhất cho 02 cháu được phát triển toàn diện về mặt thể chất và tinh thần, cần giao các con cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định tại các điều 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân Thành phố Hòa Bình là phù hợp. Anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Q khẳng định vợ chồng không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn anh Q tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, xét sự tự nguyện phù hợp pháp luật, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Dương Kim Q ly hôn chị Lý Thị H.

2. Về con chung: Giao 02 con là Dương Phúc Đ, sinh ngày 18/3/2013 và Dương Thị Ngọc H2, sinh ngày 22/01/2016 cho anh Dương Kim Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, Chị Lý Thị H có quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh Q chưa yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Dương Kim Q tự nguyện nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai số 0000397 ngày 24/5/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Dương Kim Q và chị Lý Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan

Nơi nhận
- *TAND tỉnh HB;*
- *VKSND thành phố HB;*
- *VKSND tỉnh HB;*
- *Chi cục THADS thành phố HB;*
- *UBND p.Thống Nhất, Tp.Hòa Bình.*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*